

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2015

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3

Năm báo cáo: Năm 2014

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3
- Tên tiếng Anh : MARCH 29 TEXTILE – GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HACHIBA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0400100457, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/03/2007 đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/10/2014.
- Mã số thuế : 0400100457
- Trụ sở chính : 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0511.3759002 Fax: 0511.3759622
- Email : [hachiba@dng.vnn.vn](mailto:hachiba@dng.vnn.vn) Website: [www.hachiba.com.vn](http://www.hachiba.com.vn)
- Biểu tượng (Logo) : Đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng nhãn hiệu hàng hóa số 42216, theo Quyết định số 2706/QĐ-ĐK ngày 19/07/2002.
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước
- Mã cổ phiếu : HCB

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 29/03/2007 theo Quyết định số 9312/QĐ-UBND ngày 29/03/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng Công ty cổ phần Dệt May 29/3 được thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng và đến ngày 31/12/2013 là 42 tỷ đồng.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong ngành may mặc, ngành dệt khăn xuất khẩu.

Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty: khăn các loại, quần áo các loại, veston.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.



### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **▪ Đại hội đồng Cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thường niên một năm tổ chức một lần vào ngày 29/03 hằng năm.

- Thông qua quyết toán tài chính, phương pháp phân phối, sử dụng lợi nhuận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Thông qua Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **▪ Hội đồng Quản trị**

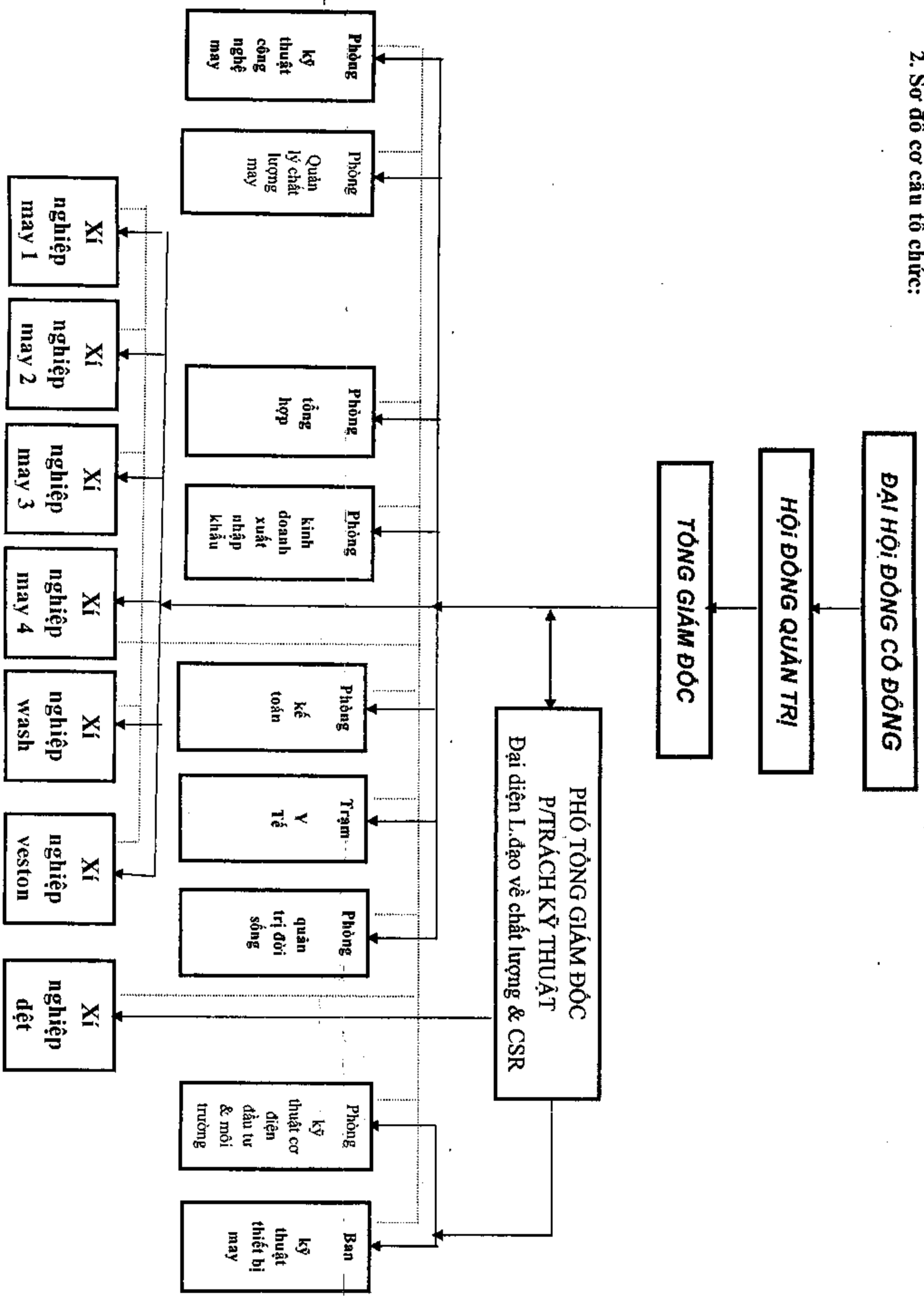
Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

#### **▪ Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Ghi chú: → Quan hệ lãnh đạo

→ Quan hệ chức năng

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Đồng	350.000.000.000	465.566.426.000	133,02
2	Doanh thu tiêu thụ	Đồng	435.000.000.000	490.648.452.495	112,66
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	37.000.000	46.455.901	125,56
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.300.000.000	24.022.780.684	185,40
5	Thu nhập bình quân tháng	Đ/người	6.000.000	6.250.000	104,17
6	Số lượng lao động BQ	Người	2.400	2.670	111,25

### 2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

#### 1. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt

chức vụ: Tổng giám đốc

Giới tính : Nữ

Số CMND : 200050305. Ngày cấp: 19/07/2010. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 01/09/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan : 3759386

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

+ Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch

+ Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư

+ Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư

+ Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc

+ Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty, thành viên Hội đồng quản trị, bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

#### 2. Ông Trần Xuân Hòa

chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Số CMND : 200052899. Ngày cấp: 06/01/2008. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 01/12/1963  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : Quảng Tiên, Quảng Trạch, Quảng Bình  
Địa chỉ thường trú : 135 Ông Ích Khiêm, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại cơ quan : 3756066  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : kỹ sư cơ nhiệt điện và cử nhân quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

- + Vào công ty tháng 10/1981
- + Tháng 12/1988 có quyết định lên phó quản đốc
- + Tháng 09/1996 có quyết định lên Quản đốc xưởng-trưởng phòng cơ điện
- + Tháng 10/2005 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/2007 đến nay giữ chức vụ phó tổng giám đốc của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc công ty, phó bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 21.520 cổ phần

### **3. Ông Đặng Văn Trường**

**chức vụ: kế toán trưởng**

Giới tính : Nam  
Số CMND : 200325229. Ngày cấp: 03/01/2013. Nơi cấp: Công an ĐN  
Sinh ngày : 01/05/1959  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.  
Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại cơ quan : 3759991  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê  
Quá trình công tác :

- + Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
- + Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán.
- + Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó.
- + Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty, thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 239.460 cổ phần

– Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2014: 2.984 người

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Tổng số lao động	2.984	100
<i>Trong đó:</i>		
<b>1. Cán bộ nhân viên quản lý</b>	108	3,62
<b>2. Theo trình độ:</b>		
- Đại học và trên đại học	93	3,12
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	82	2,75
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	2.809	94,13
<b>3. Theo tính chất hợp đồng</b>		
- Hợp đồng lao động dài hạn	2.984	100
- Hợp đồng lao động ngắn hạn		
<b>4. Theo giới tính:</b>		
- Nam	694	23,26
- Nữ	2.290	76,74

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Thực hiện chủ trương của HĐQT, trong năm 2014 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt thiết bị của xí nghiệp veston giai đoạn 2. Cải tạo nhà xưởng, kho tàng, nhà ăn của công nhân khang trang, sạch đẹp.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	263.782.009.926	316.592.553.871	+20,02
Doanh thu thuần	396.970.429.937	490.632.808.535	+23,59
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.817.296.788	24.834.100.492	+79,74
Lợi nhuận khác	(859.876.449)	(811.319.808)	-5,65
Lợi nhuận trước thuế	12.957.420.339	24.022.780.684	+85,40
Lợi nhuận sau thuế	9.795.520.862	18.878.718.325	+92,73
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	Dự kiến 25%	

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,92	0,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,42	0,45	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,80	0,78	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,20	0,22	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,59	3,82	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,56	1,69	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,024	0,038	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,177	0,313	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,037	0,065	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,035	0,051	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của công ty là 4.200.000 cổ phần, trong đó số lượng cổ phần đang lưu hành là 3.955.035 cổ phần và cổ phiếu quỹ là 244.965 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông: theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2014

STT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	316.990	7,55
2	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	442.000	10,52
3	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	239.460	5,70
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên	289.420	6,89
5	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	173.000	4,12
6	Các cổ đông nắm trên 5% - Nguyễn Xuân Anh		409.190	9,74
7	Cổ đông khác		2.084.975	49,64
8	Cổ phiếu Quỹ		244.965	5,83
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.200.000</b>	<b>100,00</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm 2014, có sự thay đổi vốn của chủ sở hữu như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ %	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Nguyễn Xuân Anh	79,190	1,89	409,190	9,74	Mua
2	Công ty CP May Hàng gia dụng Gilimex-PPJ	330,000	7,86	0	0,00	Bán

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Ngày 30/05/2014 Công ty đã giao dịch thành công về việc bán cổ phiếu quỹ với số lượng 560.000 cổ phần với đối tượng chào bán là 03 thành viên của HĐQT theo như ý kiến tán thành của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 28/03/2014.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ %
1	Huỳnh Văn Chính	126,990	3,02	316,990	7,55
2	Phạm Thị Xuân Nguyệt	207,000	4,93	442,000	10,52
3	Đặng Văn Trường	104,460	2,49	239,460	5,70

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều mặt thuận lợi và khó khăn như:

Năm 2014, tình hình chung là còn nhiều khó khăn, chi phí sản xuất như vật tư, nguyên phụ liệu, vận chuyển, năng lượng, tiền lương và BHXH tăng so với năm 2013. Việc tuyển dụng lao động phải qua đào tạo tại chỗ.

Ngoài khó khăn trên, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản như có đơn hàng đầy đủ ngay từ đầu năm. Do đảm bảo uy tín về tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm nên các khách hàng truyền thống tiếp tục giao những đơn hàng dài, ổn định để các xí nghiệp sản xuất. Đơn



hàng dài, cộng với tổ chức sản xuất chuyên môn hóa theo khả năng nổi trội của của từng xí nghiệp là điều kiện cho các xí nghiệp nâng cao năng suất lao động và thu nhập người lao động.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	So sánh
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>171.268.804</b>	<b>221.079.865</b>	+29,08%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.504.259	11.175.056	
2	Đầu tư ngắn hạn		22.150.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	62.024.366	56.430.055	
4	Hàng tồn kho	96.194.203	119.843.708	+24,59%
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.545.974	11.481.044	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>92.513.205</b>	<b>92.512.687</b>	
1	Tài sản cố định	71.993.461	89.624.538	+24,49%
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.000.000		
3	Tài sản dài hạn khác	8.519.743	5.888.149	
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>263.782.009</b>	<b>316.592.553</b>	+20,02%

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	So sánh
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>194.478.271</b>	<b>224.077.438</b>	+15,22%
1	Vay và nợ ngắn hạn	142.474.451	169.275.352	+18,81%
2	Phải trả người bán	25.439.720	9.863.473	
3	Người mua trả tiền trước	287.407	957.627	
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.865.271	3.114.212	
5	Phải trả người lao động	19.299.796	36.122.734	
6	Chi phí phải trả	1.845.035	2.626.767	
7	Các khoản phải nộp khác	1.843.267	1.715.534	
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	423.321	401.735	
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>17.096.185</b>	<b>24.282.557</b>	+42,03%
1	Vay và nợ dài hạn	17.096.185	24.282.557	
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>211.574.457</b>	<b>248.359.995</b>	+17,39%

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã xây dựng và liên tục cải tiến hệ thống quản lý trong nhiều năm qua như: hệ thống quản lý chất lượng ISO, thực hiện các tiêu chí trách nhiệm xã hội SA, thực hiện 6S.

Để đảm bảo công tác an toàn lao động, PCCC, bảo hộ lao động và môi trường, Công ty đã đầu tư rất lớn cho hệ thống phòng và chữa cháy nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn sử dụng phương tiện bảo hộ lao động, sử dụng các trang bị an toàn của thiết bị, hướng dẫn, nhắc nhở mọi người luôn thực hiện các công việc trước khi ra về, đối với cán bộ công nhân là nam thì chấp hành nghiêm quy định không hút thuốc lá trong công ty, vv..

Trong năm 2014, Công ty cũng đã rà soát trách nhiệm công việc của nhân viên quản lý để tinh giảm bước công việc tránh bước công việc trùng lặp, cải tiến công việc của các xí nghiệp để mang lại hiệu quả cao nhất. Đặc biệt công ty cũng đã đưa chương trình quản lý sản xuất bằng phần mềm, kết nối từ khâu đầu vào đến khâu đầu ra.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	So sánh thực hiện năm 2014
1	Tổng doanh thu	1.000đ	540.000.000	110,20
2	Kim ngạch xuất khẩu	USD	50.000.000	107,63
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	23.000.000	95,44
4	Tổng đầu tư	1.000đ	30.000.000	84,27
5	Số lao động bình quân	Người	3.000	112,35
6	Thu nhập bình quân tháng	đ/người	6.800.000	108,80
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	20-25	

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tình hình hoạt động kinh doanh của công trong năm 2014, đặc biệt là vấn đề tuyển dụng lao động của công ty, số lao động tuyển dụng mới hơn 600 người.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Dưới sự lãnh đạo đi sâu đi sát của Ban giám đốc về mọi mặt: cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, sắp xếp lại các xí nghiệp, đảm bảo môi trường làm việc, cải tạo nâng cao bữa cơm ca cho người lao động, giảm thiểu tối đa chi phí tài chính, giảm và loại bỏ lãng phí... nên hiệu quả của công ty năm 2014 mang lại rất cao, với doanh thu tăng 12,79% nhưng lợi nhuận đạt được tăng 46,09% so với kế hoạch mà Hội đồng quản trị đã đề ra.

Ngoài ra, Ban giám đốc công ty cũng đã thực hiện việc tạm ứng đợt 1 cổ tức năm 2014 cho cổ đông của công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tìm kiếm thêm khách hàng mới để phát triển sản xuất và nâng cao doanh số, đảm bảo cân bằng về tỷ trọng giữa các thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường tuyển dụng thêm lao động và đào tạo cải tiến thao tác cho công nhân tại các xí nghiệp. Tìm mọi biện pháp để ổn định và nâng cao thu nhập, tăng cường chăm sóc sức khỏe cho công nhân.

- Đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để nâng cao hiệu quả của xí nghiệp dệt và các xí nghiệp may.

- Ban hành các quy trình, quy định về phân công nhiệm vụ, tổ chức công tác sản xuất, quản lý sản xuất khoa học, đảm bảo hiệu quả phục vụ tốt yêu cầu chuẩn bị đồng bộ sản xuất.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu chất lượng, cải tiến sản xuất phấn đấu tăng từ 15% năng suất lao động trở lên so với năm 2014.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

#### **1. Ông Huỳnh Văn Chính: chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính : Nam  
Số CMND : 201410722 cấp ngày 12/06/2010 tại thành phố Đà Nẵng.  
Sinh ngày : 06/05/1941  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam  
Địa chỉ thường trú : Lô 29 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại cơ quan : 0511.3759275  
Trình độ văn hóa : tú tài toàn phần  
Trình độ chuyên môn : trung cấp quản lý  
Quá trình công tác :

+ Từ năm 1976 đến năm 1978: chủ nhiệm tổ hợp Dệt may 29/3

+ Từ năm 1979 đến năm 1981: Phó giám đốc xí nghiệp Công tư. Hợp danh 29/3

+ Từ năm 1982 đến tháng 04/1984: Giám đốc xí nghiệp Công tư Hợp danh 29/3

- + Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2007: Giám đốc nhà máy Dệt 29/3 rồi Công ty Dệt May 29/3
  - + Từ năm 1995 đến năm 2005: Phó chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam
  - + Đại biểu Quốc hội khóa XI (2002-2007)
  - + Từ tháng 04/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt May 29/3  
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP TM DV VDA Đà Nẵng.  
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 316.990 cổ phần

**2. Ông Nguyễn Đình Trường : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính : Nam  
 Số CMND : 022749817 cấp ngày 20/05/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh  
 Sinh ngày : 13/03/1948  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Nguyên quán : xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam  
 Địa chỉ thường trú : 21 Long Hung, P7, Q Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.  
 Điện thoại cơ quan : 083 8640800  
 Trình độ văn hóa : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : cử nhân khoa học – Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành kinh tế
- Quá trình công tác :
- + Từ tháng 08/1965 đến 04/1970: công nhân bưu điện tại Hà Nội
  - + Từ tháng 05/1970 đến 12/1988: bộ đội – thiếu tá. trưởng ban tổ chức động viên Cục kỹ thuật Quân khu 07
  - + Từ tháng 01/1989 đến 03/1991: cán bộ phòng kinh doanh Việt Tiến – Tungsing
  - + Từ tháng 04/1991 đến 12/1994 : Phó giám đốc cửa hàng hợp tác kinh doanh Việt Tiến – Tungsing.
  - + Từ tháng 01/1995 đến 09/1995: Giám đốc chi nhánh Công ty May Việt Tiến tại Hà Nội.
  - + Từ tháng 10/1995 đến 02/1997: Giám đốc điều hành Công ty may Việt Tiến.
  - + Từ tháng 03/1997 đến 01/2002: Phó tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến
  - + Từ tháng 02/2002 đến 12/2007: Tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến.
  - + Từ tháng 01/2008 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3  
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á. Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến. Phó chủ tịch thường trực Hiệp hội Dệt may Việt Nam.  
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 173.000 cổ phần

### **3. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt: thành viên HĐQT**

Giới tính : Nữ  
Số CMND : 200050305 cấp ngày 19/07/2013 tại thành phố Đà Nẵng.  
Sinh ngày : 01/09/1959  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam  
Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại cơ quan : 0511.3759386  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

- + Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch
- + Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư
- + Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư
- + Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty, thành viên Hội đồng quản trị, bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

### **4. Ông Đặng Văn Trường: thành viên HĐQT**

Giới tính : Nam  
Số CMND : 200325229 cấp ngày 03/11/2013 tại thành phố Đà Nẵng.  
Sinh ngày : 01/05/1959  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.  
Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám., Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.  
Điện thoại cơ quan : 0511.3759991  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê  
Quá trình công tác :

- + Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
- + Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán
- + Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó
- + Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty. thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 239.460 cổ phần

**5. Ông Lâm Trọng Lương : thành viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Số CMND : 022705104 cấp ngày 05/12/1996 tại thành phố Hồ Chí Minh

Sinh ngày : 19/06/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Nguyên quán : Quảng Đông (Trung Quốc).

Địa chỉ thường trú : 15/4 Ngô Quyền, P.10, Q.5, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên lạc : 0903 903 913

Trình độ văn hóa : 09/12

Trình độ chuyên môn : kinh doanh máy may công nghiệp

Quá trình công tác :

+ Từ năm 1979 đến năm 1988: Tổ hợp sản xuất xà bông .

+ Từ năm 1989 đến năm 1990: làm tại văn phòng đại diện Công ty Golden Deside Hong Kong

+ Từ năm 1991 đến nay: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing.

Chức vụ công tác hiện nay: thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 289.420 cổ phần

**b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:.**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	17/01/2014	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và triển khai phương hướng kế hoạch SXKD năm 2014. - Đề ra các giải pháp cơ bản để thực hiện nhiệm vụ 2014. - Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phiếu quỹ, chia cổ tức 2014 và đào tạo cán bộ dự nguồn
2	01/NQ-ĐHĐCĐ	28/03/2014	- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
3	02/2014/NQ- HĐQT	31/03/2014	- Triển khai kế hoạch bán cổ phiếu quỹ của công ty.

4	03/2014/NQ-HĐQT	14/04/2014	- Thông qua thời gian dự kiến giao dịch cổ phiếu quỹ của công ty.
5	04/NQ-HĐQT	12/07/2014	- Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014. - Thông qua chủ trương đầu tư nâng cao năng lực dệt khăn trong năm 2014-2015
6	05/NQ-HĐQT	13/10/2014	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2014 - Thống nhất chi cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông bằng tiền mặt là 10%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 1.000đồng)
7	06/NQ-HĐQT	13/10/2014	- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014, thời gian thanh toán 05/12/2014

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

#### 1. Bà Lê Thị Hải Châu: trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nữ  
 Số CMND : 200913659. Ngày cấp: 09/02/2006. Nơi cấp: Công an ĐN  
 Sinh ngày : 01/03/1969  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Nguyên quán : xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh  
 Địa chỉ thường trú : 617 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.  
 Điện thoại cơ quan : 3759002  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán  
 Quá trình công tác :  
 + Từ tháng 08/1989 đến tháng 09/1996: nhân viên thống kê phân xưởng công ty Dệt May 29/3  
 + Từ tháng 10/96 đến 03/2007: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3  
 + Tháng 04/2007 đến nay: nhân viên phòng tổng hợp công ty CP Dệt May 29/3  
 Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng tổng hợp, chủ tịch công đoàn công ty, trưởng ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3  
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:  
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 14.240 cổ phần

**2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan: thành viên ban kiểm soát**

Giới tính : Nữ

Số CMND : 201274617. Ngày cấp: 23/10/2009. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 17/01/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Bình Nguyên, Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : K34/24 Bắc Đẩu – Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan : 3759991

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác :

+ Từ tháng 01/2000 đến tháng 09/2006: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3

+ Từ tháng 10/2006 đến nay: nhân viên phòng kế toán công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng kế toán, kế toán công đoàn công ty, thành viên ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.000 cổ phần

**3. Bà Lê Thị Thúy Lan: thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm từ tháng 04/2012)**

Giới tính : Nữ

Số CMND : 200016277. Ngày cấp: 10/03/2010. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 17/04/1956

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Long Bình Điền, Chợ gạo, Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : K464/02 Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan :

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác :

+ Từ tháng 07/1980 đến tháng 04/2012: nhân viên phòng kế toán công ty cổ phần Dệt May 29/3

+ Từ tháng 04/2012 đến nay: nghỉ chế độ hưu trí

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 5.570 cổ phần



**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng và quyền hạn của mình theo như Điều lệ của công ty. Trong năm Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kiểm soát quá trình thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về việc công bố thông tin của công ty theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi cho Ban kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

Thù lao của HĐQT và BKS được tính 0,02%/trên doanh thu thực hiện hàng năm, trong đó tỷ lệ được phân phối như sau:

STT	HĐQT	Chức vụ	Hệ số	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	1	
2	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	0,7	
3	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT- TGD	0,7	
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên HĐQT	0,5	
5	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT – KTT	0,5	
6	Lê Thị Hải Châu	Trưởng BKS	0,35	
7	Lê Thị Thúy Lan	Thành viên BKS	0,15	
8	Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên BKS	0,15	
9	Nguyễn Ngọc Quý	Thư ký HĐQT	0,15	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4,20</b>	

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

**a) Cở sở của ý kiến**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp,

lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **b) Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May 29-3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATAX có trụ sở chính tại lô A92 đường 30 tháng 4 thành phố Đà Nẵng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HUỲNH VĂN CHÍNH**